

Số: 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí ngày 21/04/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Điều 2. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2021.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ năm 2021:

Doanh thu : 8,731,135,317,056 đồng;
Lợi nhuận trước thuế : 201,488,039,700 đồng;
Lợi nhuận sau thuế : 146,354,165,304 đồng.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2021:

Doanh thu : 8,804,424,151,782 đồng;
Lợi nhuận trước thuế : 193,918,073,214 đồng;
Lợi nhuận sau thuế : 138,763,041,860 đồng.

3. Thông qua toàn bộ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

Điều 3. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021.

Nội dung chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022.

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2022:



Doanh thu	:	10,000,000,000,000 đồng;
Lợi nhuận trước thuế	:	162,000,000,000 đồng;
Lợi nhuận sau thuế	:	129,600,000,000 đồng.

2. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022:

Tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	2%
Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 dự kiến	:	12%

Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc tạm ứng cổ tức năm 2022 nhưng không được phép vượt quá tỷ lệ 8% nếu điều kiện kinh doanh thuận lợi.

Điều 5. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán cho Công ty năm 2022, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte;
- Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thuộc danh sách trên thực hiện kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2022.

Điều 6. Thông qua báo cáo thực hiện thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2021 và đề xuất năm 2022 như sau:

1. Thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2021:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 02 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Ban kiểm soát là 1.5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thư ký công ty là 1.5 triệu đồng/người/tháng.

2. Kế hoạch thù lao/tiền lương, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2022:

a) Thù lao thành viên kiêm nhiệm:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 03 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát là 02 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Ban kiểm soát là 1.5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Thư ký công ty là 1.5 triệu đồng/người/tháng.

b) Tiền lương, chi phí hoạt động của thành viên chuyên trách (nếu có) sẽ thực hiện theo các quy chế của Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí.

Điều 7. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

- a) Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thanh Huyền kể từ ngày 21/04/2022.
- b) Bầu Ông Sơn Chí Tân, chứng minh nhân dân số 025299467 cấp ngày 17/04/2010 tại Công an Tp. Hồ Chí Minh, tham gia Ban kiểm soát với tư cách là Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 21/04/2022.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

- a) Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Bà Nguyễn Thị Thanh kể từ ngày 21/04/2022.
- b) Bầu Ông Hồ Hoàng Nguyên Vũ, chứng minh nhân dân số 250589380 cấp ngày 22/08/2012 tại Công an tỉnh Lâm Đồng, tham gia Hội đồng quản trị với tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày 21/04/2022.
- c) Bầu Ông Vũ Tiến Dương, căn cước công dân số 001067012348 cấp ngày 27/11/2021 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư tiếp tục tham gia Hội đồng quản trị với tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 21/04/2022.

Điều 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Nội dung chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 10. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Nội dung chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 11. Thông qua các nội dung chính của các giao dịch ký giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí với các bên có liên quan trong năm 2022

a) Giao dịch giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD:

Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

- Trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305482862 do Sở KHĐT Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ 29 ngày 15 tháng 6 năm 2020.

Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Trụ sở chính: Lầu 6, Tòa Nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300452060 do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/09/2006, thay đổi lần thứ 18 ngày 23/05/2016.

Mối quan hệ giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí sở hữu 79.97% quyền biểu quyết tại PSD.

Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 2,500 tỷ đồng.

Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2022. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

b) Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD: Giao cho Hội đồng quản trị xác định thông tin của bên tham gia giao dịch trong từng đợt giao dịch cụ thể phát sinh trong năm (nếu có) và báo cáo lại cho Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp lần gần nhất.
- Giá trị giao dịch dự kiến: 150 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2022. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

c) Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Thông tin về bên tham gia giao dịch với PSD:

Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí

- Trụ sở chính: P.207, Tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305482862 do Sở KHĐT Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ 29 ngày 15 tháng 6 năm 2020.

Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh

- Trụ sở chính: 32 Đường số 76, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0304642739 do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/10/2006, thay đổi lần thứ 17 ngày 21/08/2019.

Mối quan hệ giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh: Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí sở hữu > 51% quyền biểu quyết tại Bình Minh.

Tổng giá trị giao dịch dự kiến trong vòng 12 tháng: 605 tỷ đồng.

Thời gian thực hiện giao dịch: Dự kiến trong năm 2022. Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế.

d) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Triển khai thực hiện ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu, hồ sơ, văn bản có liên quan đến giao dịch.
- Quyết định toàn bộ các điều khoản và điều kiện khác liên quan đến việc ký kết và thực hiện các tài liệu, hồ sơ, văn bản, thỏa thuận, hợp đồng và các văn kiện giao dịch khác mà Công ty là một bên tham gia liên quan đến giao dịch nêu trên dựa trên cơ sở chủ trương đã nêu tại Tờ trình này.
- Và các nội dung ủy quyền khác theo quy định tại Điều lệ và phù hợp với pháp luật hiện hành.

Điều 12. Thông qua báo cáo tổng kết các giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí với các bên có liên quan trong năm 2020-2021

a) Giao dịch giữa PSD và Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 226,863,085,744 đồng.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 1,507,643,999,224 đồng.

b) Giao dịch giữa PSD và các bên liên quan của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 124,864,941,206 đồng.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 340,927,263,754 đồng.

c) Giao dịch giữa PSD và Công ty Cổ phần Điện Tử Điện Lạnh Bình Minh

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 129,643,869,385 đồng.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 338,852,724,994 đồng.

d) Giao dịch giữa PSD và Công Ty CP Xuất Nhập Khẩu Công Nghệ Xanh

- Nội dung giao dịch: mua bán hàng hóa, dịch vụ.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2020: 4,175,821,217 đồng.
- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2021: 2,078,973,049 đồng.

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21/04/2022. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc của công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



[Handwritten signature in blue ink]

PHẠM MINH THƯ



**PHỤ LỤC 01: PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN
VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2021**
(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022)

1. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu hợp nhất	8.804.424.151.782
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	193.918.073.214
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	55.155.031.354
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	138.763.041.860
5	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	146.354.165.304
6	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ dùng để phân chia lợi nhuận	146.354.165.304
7	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.927.083.306

2. Chi trả cổ tức:

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ, phương án chi trả cổ tức năm 2021 là 20%; và tỷ lệ, phương án chi trả cổ tức còn lại từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2021 là 20%, cụ thể như sau:

- Chi cổ tức đợt 1 năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng tiền cho các cổ đông. Việc chi trả này đã được thực hiện vào ngày 28/03/2022 theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 22/04/2021 và Nghị quyết số 24/NQ-PSD-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/12/2021.
- Chi trả cổ tức còn lại của năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu; đồng thời chi trả cổ tức còn lại từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2021 với tỷ lệ 20% bằng cổ phiếu. Như vậy, tổng chi trả cổ tức sẽ thực hiện là 30% bằng cổ phiếu. Việc chi trả 30% cổ tức bằng cổ phiếu này sẽ được thực hiện theo phương án sau:

2.1. Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ trước khi phát hành	306.826.230.000 đồng

8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.682.623 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa	9.204.787 cổ phiếu
11	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	92.047.870.000 đồng
12	Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức	398.874.100.000 đồng
13	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
14	Tỷ lệ thực hiện quyền/Tỷ lệ phát hành	30% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:30, theo đó, căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ nhận thêm 30 cổ phiếu mới. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
15	Phương thức thực hiện	Cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và không được phép chuyển nhượng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu này.
16	Đối tượng phát hành	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PSD tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức.
17	Nguồn vốn sử dụng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán riêng của Công ty mẹ năm 2021 và không được vượt mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2021.
18	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến thực hiện trong năm 2022-2023 sau khi được ĐHCĐ thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19	Nguyên tắc làm tròn và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ giao và ủy quyền HĐQT Công ty quyết định hủy bỏ hoặc phân bổ cho đối tượng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. <i>Ví dụ:</i> <i>Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 175 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm để trả cổ tức tương ứng là $175 \times 30\% = 52,5$ cổ phiếu mới.</i>

		<i>Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 52 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ thập phân sẽ được xử lý theo Quyết định của HĐQT Công ty.</i>
20	Phương án sử dụng vốn tăng thêm sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Sau khi hoàn tất đợt phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.
21	Các hạn chế liên quan	Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.
22	Cam kết về đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	DHĐCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định hiện hành.
23	Cam kết về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài	Đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài tại Công ty.
24	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

(*) Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt chào bán

Trường hợp 1: Đánh giá chung mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu (áp dụng khi triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu trả cổ tức cùng lúc với chào bán cho cổ đông hiện hữu)

a. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t-1} : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t1} : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- P_{t2} : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

- S_{t-1} : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- S_{t1} : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- S_{t2} : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền $P_{t-1} = 40.000$ đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi đồng thời phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{30.682.623 \times 40.000 + 9.204.787 \times 10.000 + 12.273.049 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 12.273.049}$$

$$= 28.824$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 28.824 VND/cổ phiếu

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y_1 \cdot t_1 + Y_2 \cdot t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y_1 : Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- Y_2 : Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- t_1 : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- t_2 : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 6 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} &= \frac{30.682.623 \cdot 12 + 9.204.787 \cdot 6 + 12.273.049 \cdot 6}{12} \\ &= 41.421.541 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	41.421.541
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.129

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 26% so với trước khi chào bán.

c. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

Trường hợp 2: Đánh giá riêng đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu (giả định triển khai đợt chào bán ra công chúng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức):

a. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t-1} : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t1} : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- P_{t2} : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- S_{t-1} : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- S_{t1} : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- S_{t2} : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền $P_{t-1} = 30.000$ đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{(30.682.623 + 9.204.787) \times 30.000 + 15.954.964 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 15.954.964} = 25.714$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 25.714 VND/cổ phiếu

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành

cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y_1*t_1 + Y_2*t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y₁: Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- Y₂: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- t₁: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- t₂: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức (giả định) là 6 tháng và thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 3 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} \\ &= \frac{30.682.623 * 12 + 9.204.787 * 6 + 15.954.964 * 3}{12} \\ &= 39.273.757 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	39.273.757
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.300

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 22% so với trước khi chào bán.

c. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

2.2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án chào bán đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần).
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết (nếu cần) cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông. Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án chào bán theo yêu cầu của UBCKNN hoặc các cơ quan chức năng khác (nếu cần).
- Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần).
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
- Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung, đảm bảo lợi ích cổ đông.
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc chào bán và báo cáo kết quả với UBCKNN.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán.
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội.
- Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn) theo yêu

862
HỢP
TỔNG

cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM MINH THU

T.C.P

**PHỤ LỤC 02: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022)**

1. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10,000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ dự kiến tối đa trước khi chào bán (sau khi đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu)	521.604.590.000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (sau khi đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu)	52.160.459 cổ phiếu
9	Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP / tổng số cổ phiếu đang lưu hành trong mỗi mười hai tháng	Tối đa 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành. Số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định dựa trên tình hình thực tế và quy định của pháp luật tại thời điểm phát hành.
10	Đối tượng phát hành	Cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên đã có đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Tiêu chuẩn cụ thể và danh sách cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thực hiện phân bổ cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT phê duyệt cụ thể sau khi phương án phát hành này được ĐHĐCĐ PSD thông qua.
11	Phương thức phát hành	Chào bán trực tiếp cho cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên



12	Mục đích phát hành	Thu hút và tạo động lực cho cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên có năng lực trực tiếp cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty.
13	Nguyên tắc xác định giá	- Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu PSD tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là 14.124 đồng. - Giá thị trường: bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu PSD trong 10 phiên gần nhất (từ ngày 28/3/2022 đến ngày 12/04/2022) là 42.600 đồng/cổ phiếu.
14	Giá phát hành	Nhằm gia tăng sự gắn bó và tạo động lực cống hiến của cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên trong Công ty, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.
15	Phương thức xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết	Trường hợp kết thúc đợt phát hành theo chương trình ESOP này, số lượng cổ phần không được cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên có tên trong Danh sách được mua cổ phần do HĐQT phê duyệt đăng ký mua hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối lại cho các cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên khác trong Công ty để đảm bảo phát hành đủ số cổ phần như dự kiến.
16	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Chi tiết điều khoản hạn chế chuyển nhượng sẽ do HĐQT quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
17	Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài	ĐHĐCĐ giao cho HĐQT triển khai phương án chào bán đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.
18	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2022-2023 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu, và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	Tổng số tiền thu được dùng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho PSD.
20	Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ý và niêm yết bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định hiện hành.
21	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

5482
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ
PHỐI TỌA
DẦU KHÍ
T.P.HỒ

	Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
--	---

2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- a) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có) và phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.
- b) Toàn quyền xây dựng và phê duyệt Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- c) Quyết định tiêu chuẩn, danh sách cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng.
- d) Chủ động quyết định và triển khai các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công.
- e) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với UBCKNN, bổ sung hoặc sửa đổi theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Hoàn tất các thủ tục đăng ký giao dịch để bổ sung số cổ phiếu phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.
- f) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán.
- g) Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để triển khai một phần hoặc toàn bộ công việc nêu trên.
- h) Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần).
- i) Lựa chọn thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP tùy theo tình hình hoạt động của Công ty.
- j) Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM MINH THU

**PHỤ LỤC 03: PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**
(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022)

1. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu Khí
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
3	Mã cổ phiếu	PSD
4	Sàn niêm yết	HNX
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ trước khi chào bán	306.826.230.000 đồng
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.682.623 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	12.273.049 cổ phiếu
11	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	122.730.490.000 đồng
12	Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu	429.556.720.000 đồng
13	Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo Tờ trình của HĐQT về việc thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021	521.604.590.000 đồng
14	Mục đích chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn nhằm bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty.
15	Hình thức phát hành	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
16	Đối tượng chào bán	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của PSD tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.

17	Tỷ lệ thực hiện quyền và nguyên tắc làm tròn	<p>5:2 (tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 02 cổ phiếu mới). Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng chào bán.</p> <p><i>Ví dụ:</i></p> <p><i>Vào ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 21 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu mà cổ đông Nguyễn Văn A được mua thêm trong đợt chào bán này là: $21 \times 2/5 = 8,4$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông Nguyễn Văn A được quyền mua là 08 cổ phiếu.</i></p>
18	Nguyên tắc xác định giá chào bán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu PSD tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là 14.124 đồng. - Giá thị trường: bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu PSD trong 10 phiên gần nhất (từ ngày 28/3/2022 đến ngày 12/04/2022) là 42.600 đồng/cổ phiếu. - Một số phương pháp định giá tham khảo khác như được trình bày tại <i>Tiểu phụ lục đính kèm văn bản này.</i>
19	Giá chào bán	<p>Do đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ lợi ích của cổ đông và tăng khả năng thành công của đợt chào bán nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phần.</p>
20	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	<p>Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của đối tượng mua quyền mua sau khi thực hiện quyền mua cổ phần dẫn đến việc sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.</p>
21	Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có)	<p>Cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không chào bán hết trong đợt chào bán (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm nhưng không giới hạn ở mức giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu).</p> <p><i>Lưu ý: việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có) sẽ tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i></p>

22	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng trừ trường hợp xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có) tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị Định 155/2020/NĐ-CP.
23	Tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu tư nước ngoài	ĐHĐCĐ giao cho HĐQT triển khai phương án chào bán đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.
24	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	50%
25	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	Tổng số tiền thu được dùng để bổ sung vốn kinh doanh cho công ty.
26	Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không đạt tỷ lệ thành công như dự kiến	Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết như dự kiến, và số vốn huy động được không đạt đủ như mục tiêu đã đặt ra, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT cân nhắc huy động từ các nguồn hợp pháp khác nhằm bổ sung phần vốn còn thiếu.
27	Thời gian thực hiện dự kiến	Dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2022-2023 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
28	Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt chào bán	(*) Được trình bày chi tiết bên dưới.
29	Đăng ký lưu ký và Niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
30	Nội dung khác	Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành. Thông qua việc sửa đổi Điều 6.1 của Điều lệ Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.

(*) Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt chào bán

Trường hợp 1: Đánh giá chung mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu (áp dụng khi triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu trả cổ tức cùng lúc với chào bán cho cổ đông hiện hữu)

a. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t-1} : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t1} : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- P_{t2} : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- S_{t-1} : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- S_{t1} : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- S_{t2} : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền $P_{t-1} = 40.000$ đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi đồng thời phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{30.682.623 \times 40.000 + 9.204.787 \times 10.000 + 12.273.049 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 12.273.049}$$

$$= 28.824$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 28.824 VND/cổ phiếu

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \times 12 + Y_1 \times t_1 + Y_2 \times t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y_1 : Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- Y_2 : Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- t_1 : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- t_2 : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 6 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} \\ &= \frac{30.682.623 * 12 + 9.204.787 * 6 + 12.273.049 * 6}{12} \\ &= 41.421.541 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	41.421.541
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.129

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 26% so với trước khi chào bán.

c. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

Trường hợp 2: Đánh giá riêng đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu (giả định triển khai đợt chào bán ra công chúng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức):

a. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu

Giá giao dịch của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu PSD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_{t1} \times P_{t1} + S_{t2} \times P_{t2}}{S_{t-1} + S_{t1} + S_{t2}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu PSD tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t-1} : Giá đóng cửa cổ phiếu PSD ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- P_{t1} : Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- P_{t2} : Giá cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- S_{t-1} : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- S_{t1} : Số lượng cổ phiếu dự kiến trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- S_{t2} : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền $P_{t-1} = 30.000$ đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu PSD sau khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{(30.682.623 + 9.204.787) \times 30.000 + 15.954.964 \times 15.000}{30.682.623 + 9.204.787 + 15.954.964}$$

$$= 25.714$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) là 25.714 VND/cổ phiếu

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y_1 \cdot t_1 + Y_2 \cdot t_2}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y₁: Số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- Y₂: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu
- t₁: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức
- t₂: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức (giả định) là 6 tháng và thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả định) là: 3 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân} \\ &= \frac{30.682.623 \cdot 12 + 9.204.787 \cdot 6 + 15.954.964 \cdot 3}{12} \\ &= 39.273.757 \text{ (Cổ phiếu)} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của PSD (dự kiến) là: 129.600.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp:

STT	Nội dung	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	129.600.000.000	129.600.000.000
2	Số lượng CP lưu hành bình quân	30.382.623	39.273.757
3	EPS (đồng/cổ phần)	4.224	3.300

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm khoảng 22% so với trước khi chào bán.

c. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

2. Giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các nội dung được nêu trên, ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai cụ thể phương án chào bán đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguồn lực của Công ty và diễn biến của thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- a) Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- b) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần).
- c) Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết (nếu cần) cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông. Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án chào bán theo yêu cầu của UBCKNN hoặc các cơ quan chức năng khác (nếu cần).
- d) Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện phương án (nếu cần).
- e) Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
- f) Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
- g) Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- h) Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thời điểm niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung, đảm bảo lợi ích cổ đông.
- i) Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.
- j) Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc chào bán và báo cáo kết quả với UBCKNN.

- k) Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán.
- l) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán.
- m) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội.
- n) Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM MINH THU

TIÊU PHỤ LỤC CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ THAM KHẢO
(Đính kèm Phụ lục 03 của Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022)

Nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thông thường được dựa trên kết quả tính toán của 2 phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên thu nhập mỗi cổ phần - P/E (gọi tắt là phương pháp so sánh P/E).
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên/giá trị sổ sách mỗi cổ phần - P/B (gọi tắt là phương pháp so sánh P/B).

Số lượng cổ phần đang lưu hành của PSD tại thời điểm 31/12/2021 là 30.414.623 cổ phần.

1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách một cổ phần của công ty được tính toán theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Theo đó:

- Vốn chủ sở hữu = Tổng tài sản - Nợ phải trả
- Tài sản vô hình = Lợi thế thương mại

Như vậy, giá trị sổ sách của PSD tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC hợp nhất năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị
Tổng tài sản (VND)	2.586.613.594.835
Nợ phải trả (VND)	2.156.853.467.165
Lợi ích cổ đông không kiểm soát (VND)	-9.381.304.536
Tài sản vô hình (VND)	9.562.500.000
Tổng số cổ phần (cổ phần)	30.414.623
Giá trị sổ sách 01 cổ phần (VND/cổ phần)	14.124

2. Phương pháp so sánh P/B

Một số chỉ tiêu cơ bản của những doanh nghiệp tương đồng tại ngày 30/03/2022:

STT	Tên doanh nghiệp	Quốc gia	Đơn vị	Giá đóng cửa tại ngày 30/03/2022	Giá trị sổ sách	P/B (Lần)
1	CTCP Thế giới số (Digiworld)	Việt Nam	đồng/cp	146.200	20.091	7,3

2	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Việt Nam	đồng/cp	62.500	20.132	3,1
3	Vstecs Bhd	Malaysia	ringgit Malaysia/cp	0,345	0,8	0,4
4	Metro Systems Corporation	Thái Lan	baht/cp	7,7	5,48	1,4
Hệ số bình quân (Lần)						3,1

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2021 của PSD và hệ số bình quân của các Công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Chỉ tiêu	Cách tính	Đơn vị tính	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 31/12/2021	(a)	đồng/cổ phần	14.124
Hệ số bình quân P/B của các Công ty cùng ngành	(b)	Lần	3,1
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/B	(a)*(b)	đồng/cổ phần	43.141

3. Phương pháp so sánh P/E

STT	Tên doanh nghiệp	Quốc gia	Đơn vị	Giá đóng cửa tại ngày 30/03/2022	Lợi nhuận trên mỗi cổ phần tại 31/12/2021	P/E (Lần)
1	CTCP Thế giới số (Digiworld)	Việt Nam	đồng/cp	146.200	7.436	19,8
2	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Việt Nam	đồng/cp	62.500	3.467	18,0
3	Vstecs Bhd	Malaysia	ringgit Malaysia/cp	0,345	0,15	2,3
4	Metro Systems Corporation	Thái Lan	baht/cp	7,7	0,44	17,5
Hệ số bình quân (Lần)						14,4

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2021 của PSD và hệ số bình quân của các Công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Chỉ tiêu	Cách tính	Đơn vị tính	Số liệu
EPS lũy kế 4 quý tại ngày 31/12/2021	(a)	đồng/cổ phần	4.622
Hệ số bình quân P/E của các Công ty cùng ngành	(b)	Lần	14,4

Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/E	(a)*(b)	đồng/cổ phần	66.533
--	----------------	---------------------	---------------

4. Kết luận

Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cổ phần)
Phương pháp giá trị sổ sách	14.124
Phương pháp so sánh P/B	43.141
Phương pháp so sánh P/E	66.533

T.C.P ★



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: **SƠN CHÍ TÂN**
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 10/08/1981
- 4/ Nơi sinh: Sóc Trăng
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Ngày cấp:
Nơi cấp:
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú:
- 9/ Số điện thoại:
- 10/ Địa chỉ email: tan.sc@petrosetco.com.vn
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Pháp chế Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Miền Trung, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí
- 14/ Số CP nắm giữ: 0
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không



16/ Danh sách người có liên quan của người khai¹: *Phụ lục đính kèm*

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



SƠN CHÍ TÂN



¹ Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Phụ lục danh sách người có liên quan của người khai

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)		Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Giấy ĐKKD	Giấy NSH (*)										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	PSD	Sơn Chí Tân		Thành viên Ban Kiểm soát Công ty								0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
2	PSD	Sơn Ngọc Đen	Không có	Không có	Bố ruột							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
3	PSD	Trương Thị Hy	Không có	Không có	Mẹ ruột							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
4	PSD	Lê Thị Kha Ly	Không có	Không có	Vợ							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
5	PSD	Sơn Minh Thái Dương	Không có	Không có	Con							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	còn nhỏ
6	PSD	Sơn Minh Nguyệt Cát	Không có	Không có	Con							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	còn nhỏ
7	PSD	Sơn Chí Nguyên	Không có	Không có	Anh ruột							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	Người liên quan không đồng ý cung cấp thông tin ngày cấp
8	PSD	Sơn Chí Thông	Không có	Không có	Anh ruột							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	Người liên quan không đồng ý cung cấp thông tin ngày cấp
9	PSD	Sơn Thị Mỹ Diễm	Không có	Không có	Chị ruột							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	Người liên quan không đồng ý cung cấp thông tin ngày cấp
10	PSD	Sơn Chí Linh	Không có	Không có	Em ruột							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	Người liên quan không đồng ý cung cấp thông tin ngày cấp
13	PSD	Lê Văn Đan	Không có	Không có	Bố vợ							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	Người liên quan không đồng ý cung cấp thông tin ngày cấp
14	PSD	Nguyễn Thị Xem	Không có	Không có	Mẹ vợ							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	Người liên quan không đồng ý cung cấp thông tin ngày cấp





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: **VŨ TIẾN DƯƠNG**
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 07/04/1967
- 4/ Nơi sinh: Hà Nội
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Ngày cấp:
Nơi cấp:
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú:
- 9/ Số điện thoại:
- 10/ Địa chỉ email: duongvu@petrosetco.com.vn
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển
- 14/ Số CP nắm giữ: 43200
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không



16/ Danh sách người có liên quan của người khai¹: *Phụ lục đính kèm*

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



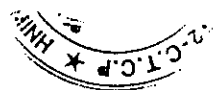
VŨ TIẾN DƯƠNG

05482,
CÔNG T
Ổ PHẦN
DỊCH VỤ
PHỐI TỎNG
DẦU KHÍ
T.P HỒ C

¹ Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Phụ lục danh sách người có liên quan của người khai

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)		Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Giấy ĐKKD											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	PSD	Vũ Tiến Dương	045C104155	TV HĐQT kiêm Giám đốc và Người Đại diện theo Pháp luật Công ty								43200	0.14%	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
2	PSD	Nguyễn Hoài Thu	Không có	Không có	Vợ							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
3	PSD	Vũ Tiến Đức	Không có	Không có	Con							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
4	PSD	Vũ Tiến Phước	Không có	Không có	Con							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
5	PSD	Vũ Đoàn Dũng	Không có	Không có	Anh							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
6	PSD	Vũ Thế Du	Không có	Không có	Anh							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
7	PSD	Vũ Thị Tuyết Minh	Không có	Không có	Chị							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
8	PSD	Vũ Thanh Hà	Không có	Không có	Em							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: **HỒ HOÀNG NGUYỄN VŨ**
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 05/08/1984
- 4/ Nơi sinh: Lâm Đồng
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):
Ngày cấp:
Nơi cấp:
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú:
- 9/ Số điện thoại:
- 10/ Địa chỉ email: ho.nguyen.vu@phtd.com.vn
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên HĐQT độc lập
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí
- 14/ Số CP nắm giữ: 0
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai¹: *Phụ lục đính kèm*

¹ Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



HÒ HOÀNG NGUYỄN VŨ

030
C
C
D
PH
D
- T.P

Phụ lục danh sách người có liên quan của người khai

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)		Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Giấy ĐKKD											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	PSD	Hồ Hoàng Nguyên Vũ		Thành viên HĐQT độc lập								0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
2	PSD	Hồ Thanh Hà	Không có	Không có	Bố ruột							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
3	PSD	Hoàng Thị Ánh Loan	Không có	Không có	Mẹ ruột							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)		Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Giấy ĐKKD											
4	PSD	Nguyễn Thị Thương Huyền	Không có	Không có	Vợ							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	
5	PSD	Hồ Nguyễn Đan Nguyễn	Không có	Không có	Con							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	còn nhỏ
6	PSD	Hồ Nguyễn Mộc Nhiên	Không có	Không có	Con							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	còn nhỏ
7	PSD	Hồ Hoàng Nguyễn Vinh	Không có	Không có	Em trai							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)		Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Giấy ĐKKD											
8	PSD	Phạm Thị Châu	Không có	Không có	Mẹ vợ							0	0	21/04/2022		Theo Nghị quyết số 01/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022	

